

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD  
V/v tuyển dụng, quản lý, sử dụng chỉ tiêu  
biên chế giáo viên mầm non, phổ thông

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW Ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026 (Quyết định số 72-QĐ/TW); Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông (Chỉ thị số 32/CT-TTg); Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025 (Chỉ thị số 31/CT-TTg), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Nội vụ báo cáo Trung ương bổ sung đủ 65.980 biên chế giáo viên cho các địa phương theo Quyết định số 72-QĐ/TW. Tuy nhiên, tính đến hết kỳ I năm học 2024-2025, cả nước còn khoảng 60.000 biên chế được giao chưa tuyển dụng trong khi còn thiếu hơn 120.000 giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông công lập.

Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm biên chế được giao chưa sử dụng và biên chế được bổ sung năm học 2024-2025). Không để công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng giáo viên.

2. Thực hiện các giải pháp để bảo đảm nguồn tuyển dụng giáo viên như: Thông tin rộng rãi về nhu cầu tuyển dụng; có cơ chế, chính sách thu hút giáo viên về công tác tại địa phương; đặt hàng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo theo nhu cầu của địa phương; tăng cường bồi dưỡng giáo viên sử dụng thông thạo tiếng dân tộc thiểu số nhưng chưa qua các lớp đào tạo hoặc bồi dưỡng về dạy học tiếng dân tộc thiểu số...

3. Tiếp tục rà soát, điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; xác định cụ thể số lượng, cơ cấu giáo viên còn thiếu theo từng năm học, từng cấp học, môn học từ năm học 2026-2027 đến năm học 2030 - 2031, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu gửi kèm theo Công văn này).

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục; thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập, tham gia xã hội hóa giáo dục để giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Báo cáo công tác tuyển dụng giáo viên năm học 2024-2025; thống kê nhu cầu bổ sung biên chế giáo viên đến năm học 2030-2031 gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) và gửi bản mềm vào địa chỉ email: [nhdao@moet.gov.vn](mailto:nhdao@moet.gov.vn) trước ngày 15/6/2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Mọi vấn đề cần thông tin xin liên hệ ông Nguyễn Hồng Đào, Trưởng phòng Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, điện thoại: 0988335968.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, Cục NGCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thương**

Đơn vị:.....

**Thông kê nhu cầu bổ sung biên chế giáo viên đến năm học 2030-2031**  
(Kèm theo Công văn số 1627 /BGDDT-NGCBQLGD ngày 11/4/2025)

Cấp học	Số nhóm/lớp hiện có	Số GV trong biên chế hiện có	Số biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Số biên chế GV được giao chưa tuyển dụng	Kế hoạch nhóm/lớp					Số giáo viên cần có theo định mức					Số biên chế đề xuất bổ sung					
					Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031	Tổng số	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030	Năm học 2030-2031
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
Nhà trẻ																				
Mẫu giáo																				
TH																				
THCS																				
THPT																				
GDTX																				
Tổng																				

\* Số liệu trong các cột (2),(3),(4),(5) là số liệu tính đến thời điểm 31/5/2025

Ngày tháng năm 2025

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký tên, đóng dấu)